

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/DS-ST
Ngày 23 – 4 - 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Sương
Ông Lê Cao Trí

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Trọng Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hà M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số A, đường A Nhị Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 091194013227.

- Bị đơn: Ông Thái Thanh L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu S, đường số H, khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Căn cước công dân số 089089002285.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Hà M trình bày như sau:

Nguyên trước đây do quen biết nên bà M đã nhiều lần cho ông L mượn tiền, các lần mượn tiền cụ thể như sau: Ngày 01/7/2024, số tiền 70.000.000 đồng; ngày 02/9/2024, số tiền 88.000.000 đồng; ngày 13/9/2024, số tiền 88.000.000 đồng; ngày 24/10/2024, số tiền 5.900.000 đồng; ngày 25/10/2024, số tiền 8.100.000 đồng và ngày 26/10/2024, số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng bà M đã cho ông L mượn số

tiền là 265.000.000 đồng, các lần mượn bà M đều không tính lãi và đã đưa đủ tiền cho ông L. Tổng số tiền mà ông L mượn là để làm ăn tại Campuchia, ông L hứa về sẽ trả hết số nợ cho bà. Đến nay, khi ông L đã về nhưng ông L vẫn không trả số tiền 265.000.000 đồng mà ông L đã nợ bà. Bà M đã nhiều lần tạo điều kiện để ông L trả nợ; bà M có đến nhà để yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L hứa hẹn mà không thực hiện trả tiền cho bà.

Nay bà quyết định khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để yêu cầu buộc ông L trả cho bà số tiền nợ gốc là 265.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thái Thanh L có trình bày và ý kiến như sau:

Nguyên trước đây vào khoảng năm 2023-2024, thông qua nền tảng mạng ứng dụng Bigo, ông và bà M quen biết nhau sau đó có mối quan hệ tình cảm với nhau, hai bên có quan hệ hợp tác làm ăn; bà M có nhờ ông mua giúp tài khoản (Acc) trên ứng dụng B cũng như nạp tiền vào tài khoản mạng Live B để chơi bài nên mới có việc chuyển tiền như bà M trình bày chứ không phải chuyển tiền để vay mượn. Do thời gian quen bà M, ông đã và đang có vợ nên ông sợ vợ mình phát hiện việc quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với bà M nên ông đã xóa hết các tin nhắn với bà M, trong số đó có các tin nhắn liên quan đến việc bà M nhờ ông mua giúp tài khoản (Acc) trên ứng dụng B cũng như nạp tiền vào tài khoản mạng Live Bigo để chơi bài.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu ông trả số tiền 265.000.000 đồng thì ông không đồng ý; ông thừa nhận có nhận từ bà M chuyển khoản cho ông 0 lần với tổng số tiền như bà M trình bày là 265.000.000 đồng như bản sao kê bà M cung cấp nhưng ông cho rằng thực chất đây là số tiền mà bà M hoàn toàn tự nguyện chuyển cho ông chứ không phải là do ông vay của bà M, mục đích chuyển là bà M nhờ ông mua tài khoản (Acc) trên Ứng dụng mạng Bigo để nhằm mục đích phục vụ lợi ích của bà M; một phần nạp vào tài khoản mạng để đánh Salad trên nền tảng Live Bigo nếu đánh thắng ăn tiền thì bà M sẽ chuyển tiền cho ông, cụ thể bà M đã chuyển cho ông những lần như sau:

- Ngày 01/7/2024 bà M có chuyển cho ông số tiền 70.000.000 đồng; ngày 02/9/2024 bà M có chuyển cho ông số tiền 88.000.000 đồng và ngày 13/9/2024 bà M có chuyển cho ông số tiền 88.000.000 đồng, tổng số tiền chuyển của 03 ngày này là 246.000.000 đồng, mục đích bà M chuyển là để nhờ ông mua tài khoản (Acc) trên Ứng dụng mạng Bigo để nhằm mục đích phục vụ lợi ích của bà M, chứ không phải tiền vay mượn, bà M không thể tự mình tìm mua được các tài khoản trên mạng.

- Ngày 01/7/2024 bà M có chuyển cho ông số tiền 5.900.000 đồng; ngày 25/10/2024 bà M có chuyển cho ông số tiền 8.100.000 đồng và ngày 26/10/2024

bà M có chuyển cho ông số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền chuyển của 03 ngày này là 19.000.000 đồng, mục đích của các lần chuyển tiền này là bà M nạp vào tài khoản mạng để đánh S trên nền tảng Live Bigo nếu đánh thắng ăn tiền thì bà M chuyển tiền về ông.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Vũ Thị Hà M trình bày: Nguyên đơn bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông L trả số tiền nợ vay 265.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Thái Thanh L trình bày: Thừa nhận có nhận chuyển tiền của bà M nhưng do mục đích của việc chuyển tiền không phải là vay mượn mà là để phục vụ cho lợi ích của bà M nên ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án và nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào quy định tại Điều 116; Điều 117; khoản 1 Điều 119; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Hà M đối với ông Thái Thanh L; Buộc ông Thái Thanh L phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Hà M số tiền nợ gốc 265.000.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm: đề nghị buộc ông Thái Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thị Hà M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Thái Thanh L trả tiền nợ vay nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn ông Thái Thanh L có địa chỉ cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Tố tụng Dân sự).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy nguyên đơn bà Vũ Thị Hà M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Thái Thanh L có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ 265.000.000 đồng theo bảng in chứng từ những lần chuyển tiền vào các ngày: 01/7/2024; 02/9/2024; 13/9/2024; 24/10/2024; 25/10/2024; 26/10/2024 và 06 bảng sao kê số tài khoản đối với số tài khoản 0381000506706 ngày thực hiện 04/3/2025, không yêu cầu tính lãi. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn ông Thái Thanh L thừa nhận có nhận chuyển tiền từng lần như trên của bà M nên có cơ sở xác định giữa nguyên đơn bà M với bị đơn ông L có xác lập giao dịch trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, không vi phạm điều pháp luật cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116, 117, 119, 385, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Dân sự).

Tuy nhiên, hai bên có mâu thuẫn về mục đích của việc chuyển tiền. Tòa án đã tiến hành hòa giải, đối chất để làm rõ nội dung vụ án, cụ thể tại Biên bản hòa giải ngày 06/3/2025 (Bút lục số 39-40); Biên bản đối chất ngày 11/4/2025 (Bút lục số 50-51) bà M đều cho rằng mục đích của việc bà M chuyển tiền cho ông L là để cho ông L vay mượn để kinh doanh, lo cho gia đình, phục vụ nhu cầu cuộc sống cá nhân của ông L; ông L lại cho rằng mục đích của việc chuyển tiền không phải là để vay mượn mà là bà M nhờ ông mua giúp tài khoản (Acc) trên ứng dụng B; nạp tiền vào tài khoản mạng Live Bigo để chơi bài. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Quyết định số 66/2025/QĐ-CCTLCC yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày 18/3/2024 Tòa án có yêu cầu ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến này nhưng ông L không có chứng cứ chứng minh.

Căn cứ theo các khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự cũng có quy định: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...; Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Xét thấy, ông L không chứng minh được việc bà M nhờ ông mua giúp tài khoản (Acc) trên ứng dụng B và nạp tiền vào tài khoản mạng Live Bigo để chơi bài chứ không phải chuyển tiền cho ông vay mượn. Qua đó, có cơ sở để xác định việc bà M chuyển tiền cho ông L là để vay mượn. Ngoài ra, sự thừa nhận của ông L về việc chuyển tiền là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Từ những phân tích trên, việc ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M là không có căn cứ và tính đến nay, ông L vẫn chưa trả đủ số tiền nợ gốc 265.000.000 đồng cho bà M là vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó bà M khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền 265.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, buộc ông L có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 265.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú về việc

giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Do bà M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Do ông L bị buộc nghĩa vụ trả tiền cho bà M nên căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

[2.3] Về các vấn đề khác:

Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được văn bản đề tiêu đề Đơn yêu cầu phản tố của ông L nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 10/3/2025, qua xem xét những yêu cầu trong nội dung Đơn này chỉ là ý kiến trình bày, phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phải yêu cầu phản tố; sau đó để đảm bảo quyền lợi của đương sự, ngày 18/3/2025 Tòa án có ban hành và tổng đạt Thông báo số 444/TB-TA về việc thực hiện yêu cầu phản tố cho bị đơn ông Thái Thanh L. Tuy nhiên, bị đơn ông L không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào đồng thời ông cũng không gửi đơn yêu cầu phản tố xem như ông L tự từ bỏ quyền lợi chứng minh của mình và Hội đồng xét xử giải quyết vụ án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn bà M được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.625.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số: 0009143 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bị đơn ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.250.000 đồng do yêu cầu của nguyên đơn bà M được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hà M đối với bị đơn ông Thái Thanh L. Buộc ông Thái Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Hà M số tiền 265.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Thái Thanh L phải chịu số tiền 13.250.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hà M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 6.625.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số: 0009143 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu

VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Mai